HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

PGS.TS. Hoàng Mạnh Cừ*

Đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế bền vững. Trong những năm qua, hoạt động đầu tư của các DNBH ở Việt Nam đã đạt đ¬ược những kết quả nhất định, phát huy vai trò trung gian tài chính, đáp ứng yêu cầu phát triển và ổn định nền kinh tế; song vẫn còn bộc lộ những hạn chế:¬ quy mô vốn đầu tư nhỏ, cơ cấu danh mục đầu tư không cân đối, hiệu quả đầu tư thấp,..., cần thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục, trong đó trọng yếu là việc hoàn thiện các quy định pháp lý.

• Từ khóa: *hoạt động đầu tư bảo hiểm, đầu tư tài chính bảo hiểm, bảo hiểm phát triển bền vững.*

Financial investment activities in insurance enterprises play an important role in sustainable economic development. In recent years, investment activities of insurance enterprises in Vietnam have achieved certain results, promoting their role as financial intermediaries and meeting the requirements for economic development and stabilization; however, some limitations have still been revealed, including a small investment scale, an unbalanced investment portfolio structure, and low investment efficiency, etc. Therefore, it is necessary to implement comprehensive solutions to address these shortcomings, among which the most important is the improvement of legal regulations.

• Key words: *insurance investment activities; insurance financial investment; insurance for sustainable development.*

Ngày nhận bài: 09/4/2026
Ngày gửi phản biện: 27/5/2026
Ngày duyệt đăng: 10/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.26

Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế bền vững là vấn đề đang được Đảng và Chính phủ quan tâm, đặt mục tiêu thực hiện. Phát triển kinh tế bền vững là nội dung quan trọng cần đạt được trong mối quan hệ tổng hòa với các yếu tố xã hội, môi trường sinh thái, tài nguyên, biến đổi khí hậu,… tạo nên sự phát triển bền vững.

Sau một giai đoạn dài phát triển kinh tế, đến năm 2023, Việt Nam đã trở thành nền kinh tế đứng thứ 34 thế giới, theo Bảng xếp hạng liên minh kinh tế thế giới (World Economic League Table- WELT) được công bố bởi Trung tâm dự báo, phân tích kinh tế độc lập của Anh (CEBR); và được dự báo ở vị trí 24 vào năm 2033 trước khi trở thành nền kinh tế lớn thứ 21 thế giới vào 2038. Thành quả trên có sự đóng góp không nhỏ của hoạt động kinh doanh bảo hiểm (KDBH). Việc thúc đẩy phát triển thị trường bảo hiểm (TTBH) nhằm tăng doanh số, nâng cao phí bảo hiểm bình quân đầu người, và nhất là mở rộng hoạt động đầu tư tài chính của các DNBH sẽ là giải pháp quan trọng để bảo đảm bảo vệ con người và tài sản, ổn định sản xuất và đời sống xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia và phù hợp với xu hướng phát triển bền vững toàn cầu.

Bảo hiểm kinh doanh là một nội dung quan trọng đối với mô hình phát triển kinh tế bền vững của các quốc gia trên thế giới. Nội dung bài viết tập trung nghiên cứu về vai trò trung gian tài chính của bảo hiểm kinh doanh đối với phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam và cung cấp cái nhìn sâu sắc về mối quan hệ khăng khít giữa hai vấn đề này. Trên cơ sở tổng hợp các dữ liệu trong những năm gần đây (từ 2021- 2024), bài viết khẳng định hoạt động đầu tư tài chính của các DNBH có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam. Để phát huy vai trò này, trước hết cần hoàn thiện các quy định pháp lý liên quan.

Cơ sở lý luận- phương pháp nghiên cứu

Phát triển bền vững kinh tế được hiểu là sự phát triển nhanh, an toàn và chất lượng về mọi mặt của nền kinh tế. Quá trình phát triển này đòi hỏi các chính sách không chỉ tập trung mang lại lợi ích cho một số ít mà phải tạo ra sự thịnh vượng cho tất cả mọi người; đồng thời, bảo đảm trong một giới hạn cho phép của hệ sinh thái, không xâm phạm những quyền cơ bản của con người. Một nền kinh tế phát triển bền vững thể hiện ở các khía cạnh: tăng trưởng kinh tế ổn định, tăng cường đầu tư, tăng thu nhập của người dân, bảo vệ môi trường, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên,.. Tất cả những khía cạnh này đều quan trọng để đảm bảo rằng kinh tế phát

** Học viện Tài chính; email: hoangmanhcu@hvtc.edu.vn*

triển bền vững và đáp ứng nhu cầu của con người trong khi vẫn duy trì tài nguyên thiên nhiên và môi trường cho các thế hệ tương lai.

Hoạt động bảo hiểm kinh doanh có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Bảo hiểm đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; đóng vai trò trung gian tài chính trong việc huy động vốn và đáp ứng vốn cho xã hội; ổn định tài chính của các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm;….

Đầu tư tài chính có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các DNBH. Không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần bổ sung vốn, tăng khả năng thanh toán,… hoạt động đầu tư trong DNBH còn được đánh giá là chỗ dựa vững chắc hỗ trợ cho hoạt động KDBH, nhất là trong điều kiện TTBH Việt Nam ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do có sự tham gia của nhiều DNBH và tác động của chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, việc đầu tư như thế nào để vừa đạt được hiệu quả về mặt kinh tế, vừa đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả các hợp đồng bảo hiểm, lại vừa hạn chế ở mức tối đa các rủi ro là vấn đề không hề đơn giản đối với các DNBH. Trong những năm qua, hoạt động đầu tư tài chính của các DNBH đã thu được những kết quả đáng kể, phát huy vai trò trung gian tài chính, từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển và ổn định nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của DNBH còn bộc lộ những hạn chế: Quy mô vốn đầu tư còn hạn chế, cơ cấu danh mục đầu tư không cân đối, hiệu quả đầu tư còn thấp, văn bản pháp lý quy định còn bất cập,… gây cản trở cho hoạt động đầu tư tài chính trong các DNBH.

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược, đáp ứng yêu cầu hội nhập TTBH và nền kinh tế, phát huy vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, đòi hỏi phải đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính tại các DNBH ở Việt Nam.

Thông qua việc sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng; các phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, quy nạp,…. Tác giả đi từ nghiên cứu lý luận về phát triển kinh tế bền vững và vai trò của hoạt động đầu tư tài chính tại các DNBH- đến phân tích, đánh giá thực trạng vai trò này ở nước ta trong những năm qua; từ đó, vận dụng lý luận để đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp lý nhằm phát huy hơn nữa vai trò trung gian tài chính của bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam trong thời gian tới.

Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chính sách về đầu tư vốn đối với doanh nghiệp bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay

Để quản lý và sử dụng vốn một cách hiệu quả, Chính phủ các nước rất chú trọng đến việc điều chỉnh hoạt động đầu tư tài chính của DNBH, đặc biệt là nguồn vốn từ dự phòng nghiệp vụ (DPNV). Ở nước ta hiện nay, theo Luật KDBH, Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (01/7/2016), Nghị định số 46/2023/NĐ-CP (01/7/2023), các DNBH phải tuân thủ những hạn chế nhất định về nguồn vốn đầu tư, danh mục đầu tư, địa bàn đầu tư, tỷ lệ đầu tư.

- Nguồn vốn đầu tư: Điều 99 Luật KDBH (2022) chỉ rõ nguồn vốn đầu tư của DNBH bao gồm: (1) Vốn chủ sở hữu; (2) Phần vốn nhàn rỗi từ DPNV theo quy định của Chính phủ; (3) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng với mức vốn điều lệ tối thiểu/ vốn được cấp hoặc biên khả năng thanh toán tối thiểu (tùy theo số nào lớn hơn) được thực hiện tại Việt Nam theo quy định về đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV. Nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV được xác định theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (01/7/2016), là tổng DPNV trừ các khoản tiền mà DNBH dùng để trả tiền bảo hiểm thường xuyên trong kỳ. Khoản tiền dùng để trả tiền thường xuyên trong kỳ đối với DNBH phi nhân thọ không thấp hơn 25% tổng DPNV; đối với DNBH nhân thọ, DNBH sức khỏe không thấp hơn 5% tổng DPNV và được gửi tại các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

- Danh mục, tỷ lệ và địa bàn đầu tư

Theo Điều 61 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (01/7/2016), vốn nhàn rỗi từ DPNV của DNBH chỉ được đầu tư tại Việt Nam. Đối với DNBH phi nhân thọ được đầu tư trong các lĩnh vực: (a) Mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh không hạn chế; (b) Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng không hạn chế; (c) Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ, góp vốn vào các doanh nghiệp khác tối đa 35%; (d) Kinh doanh bất động sản theo quy định tại Luật kinh doanh bất động sản tối đa 10%. Đối với DNBH nhân thọ, DNBH sức khỏe: (a) Mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh không hạn chế; (b) Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng không hạn chế; (c) Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ quỹ tối đa 50%; (d) Kinh doanh bất động sản theo quy định tại Luật kinh doanh bất động sản tối đa 20%; (đ) Góp vốn vào các doanh nghiệp khác tối đa 20%.

Khoản 2 Điều 99 Luật KDBH (2022) quy định: DNBH không được vay để đầu tư, ủy thác đầu tư vào chứng khoán, kinh doanh bất động sản hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác; không được đầu tư quá 30% nguồn vốn đầu tư vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau (trừ gửi tiền vào các tổ chức tín dụng và nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức thành lập doanh nghiệp hoặc thành lập chi nhánh tại nước ngoài); không được đầu tư trở lại dưới

mọi hình thức cho các cổ đông, thành viên góp vốn hoặc người có liên quan với cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các cổ đông, thành viên là tổ chức tín dụng; không được mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích để cơ cấu lại các khoản nợ của chính doanh nghiệp phát hành; trường hợp ủy thác đầu tư, tổ chức nhận ủy thác phải được cấp phép thực hiện hoạt động nhận ủy thác đầu tư phù hợp với nội dung nhận ủy thác đầu tư.

Từ 01/01/2028, theo quy định tại Khoản 3 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm (2022), DNBH không được phép thực hiện các hoạt động đầu tư: (a) Kinh doanh bất động sản, (b) Đầu tư kim khí quý, đá quý; (c) Đầu tư tài sản cố định vô hình, (d) Đầu tư chứng khoán phái sinh/ hợp đồng phái sinh.

DNBH được đầu tư ra nước ngoài đối với (1) phần vốn chủ sở hữu còn lại (sau khi trừ đi phần vốn đáp ứng yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn và khả năng thanh toán theo quy định); (2) phần vốn nhàn rỗi từ DPNV của các hợp đồng bảo hiểm có quyền lợi liên kết với các chỉ số đầu tư của nước ngoài/ được giao kết với các tổ chức, cá nhân tại nước ngoài; và dưới các hình thức: (a) Thành lập hoặc góp vốn thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp DNBH, doanh nghiệp tái bảo hiểm ở nước ngoài; thành lập chi nhánh DNBH, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm ở nước ngoài; mở văn phòng đại diện và hình thức hiện diện thương mại khác tại nước ngoài; (b) Mua, bán chứng khoán, các giấy tờ có giá khác hoặc đầu tư thông qua các quỹ đầu tư chứng khoán, các định chế tài chính trung gian khác ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

Hạn chế trong các quy định về đầu tư vốn đối với doanh nghiệp bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay

Thực tế trong những năm qua, cùng với sự tăng trưởng về doanh thu phí bảo hiểm và DPNV, nguồn vốn đầu tư của các DNBH cũng tăng nhanh. Những số liệu ở Bảng 1 dưới đây sẽ thể hiện điều đó:

Bảng 1: Quy mô nguồn vốn đầu tư của các DNBH ở Việt Nam từ năm 2021-2024 (Tỷ VND)

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024
1. Doanh thu phí	218.461	247.793	228.443	228.182
2. Tổng DPNV	459.484	530.254	594.738	668.735
- Phi nhân thọ	28.255	31.080	32.562	36.353
- Nhân thọ	431.229	499.174	562.176	632.381
3. Vốn đầu tư	583.189	680.511	754.275	869.349

Nguồn: Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2024- Bộ Tài chính

Số liệu trên cho thấy tổng nguồn vốn đầu tư cùng với doanh thu phí và DPNV của các DNBH có xu hướng tăng nhanh. Từ năm 2021- 2024, tổng vốn đầu tư tăng hơn 49%, với mức tăng 286.160 tỷ VND, từ mốc 583.189 tỷ VND lên đến 869.349 tỷ VND; doanh thu phí tăng hơn 4,4% với mức tăng 9.721 tỷ VND; tổng DPNV tăng 209.251 tỷ VND, tương ứng với tỷ lệ tăng gần 46%. Điều này chứng tỏ các DNBH ngày càng chú trọng tạo lập nguồn vốn lớn và dài hạn cho đầu tư phát triển kinh tế- xã hội. Những quy định pháp lý khá đầy đủ và chặt chẽ đã góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư và đảm bảo sự an toàn về tài chính của các DNBH.

Tuy nhiên, trong các ràng buộc về pháp lý nêu trên vẫn còn những điểm bất cập cần được sửa đổi, hoàn thiện. Chính những bất cập này là một trong các nguyên nhân dẫn đến các hạn chế trong hoạt động đầu tư của các DNBH như hiệu quả đầu tư chưa cao, danh mục đầu tư chưa phong phú,..

- Quy định duy trì khoản tiền dùng để trả tiền bảo hiểm thường xuyên trong nguồn vốn từ DPNV là không cần thiết

Quy định này, một mặt đã hạn chế quy mô của nguồn vốn đầu tư, làm giảm hiệu quả đầu tư của DNBH; mặt khác, cùng với các hạn chế về môi trường đầu tư, năng lực đầu tư và các hạn chế trong các quy định khác, đã tạo ra tâm lý lo ngại về "tính thanh khoản" trong việc thực hiện cam kết với khách hàng. Vì vậy, tuy nguồn vốn đầu tư tăng nhanh, nhưng cơ cấu vốn đầu tư của các DNBH còn đơn điệu, mặc dù các DNBH được phép đầu tư vào nhiều lĩnh vực. Điều này được minh họa qua số liệu ở Bảng 2:

Bảng 2: Cơ cấu vốn đầu tư của các DNBH ở Việt Nam từ năm 2021- 2024 (Tỷ VND)

Danh mục đầu tư	2021		2022		2023		2024	
	Số vốn đầu tư	Tỷ lệ (%)	Số vốn đầu tư	Tỷ lệ (%)	Số vốn đầu tư	Tỷ lệ (%)	Số vốn đầu tư	Tỷ lệ (%)
Tiền gửi tổ chức tín dụng	252.081	43,22	301.350	44,28	318.533	42,23	378.022	43,48
Trái phiếu chính phủ, Trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương	214.474	36,78	244.362	35,91	273.012	36,20	286.807	32,99
Trái phiếu doanh nghiệp	29.810	5,11	27.947	4,11	93.083	12,34	121.178	13,94
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ	63.228	10,84	79.761	11,72	39.428	5,23	48.897	5,62
Góp vốn	4.134	0,71	5.218	0,77	4.245	0,56	4.002	0,46
Kinh doanh bất động sản	672	0,12	515	0,08	394	0,05	303	0,03
Cho vay/ Tạm ứng từ tài khoản của khách hàng	10.516	1,80	12.977	1,91	15.762	2,09	17.782	2,05
Khác	8.274	1,42	8.382	1,23	9.818	1,30	12.359	1,42
Tổng số	**583.190**	**100,00**	**680.512**	**100,00**	**754.275**	**100,00**	**869.349**	**100,00**

Nguồn: Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2021, 2022, 2023, 2024- Bộ Tài chính)

Với cơ cấu như trên, mặc dù các DNBH được phép đầu tư vào nhiều lĩnh vực, nhưng trên thực tế, danh mục đầu tư của các DNBH còn khá nghèo nàn và chủ yếu tập trung vào lĩnh vực an toàn như: tiền gửi các tổ chức tín dụng và trái phiếu chính phủ. Từ năm 2021- 2024 tỷ lệ đầu tư vào hai danh mục này vẫn luôn chiếm trên 75% tổng nguồn vốn đầu tư và chưa có dấu hiệu giảm xuống đáng kể qua các năm. Số liệu trên cho thấy tiền gửi tại các tổ chức tín dụng liên tục gia tăng qua các năm: năm 2021: 252.081 tỷ VND, đến năm 2024: 378.022 tỷ VND, tỷ lệ tăng 150%. Do tỷ suất lợi nhuận trong lĩnh vực đầu tư này thường không cao, vì vậy không tránh khỏi hiệu quả đầu tư thấp. Các lĩnh vực đầu tư khác cho

dù diễn ra khá sôi động nhưng mới chỉ chiếm tỷ trọng dưới 25% tổng số tiền đầu tư của các DNBH. Trong khi đó tại những nước phát triển, phần lớn nguồn vốn đầu tư của DNBH được dành để đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu.

Như vậy, để DNBH có thể tăng quy mô vốn sử dụng để đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tăng hiệu quả đầu tư, không nhất thiết phải quy định duy trì khoản tiền dùng để bồi thường thường xuyên trong kỳ trong nguồn vốn từ DPNV.

- Các hạn chế về tỷ lệ đầu tư mới chỉ quy định đối với nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán, chưa quy định đối với các nguồn vốn đầu tư còn lại

Nguồn vốn đầu tư của DNBH được quy định tại Điều 99 Luật KDBH (2022). Tuy DPNV là khoản "nợ" của DNBH đối với khách hàng và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán là nguồn lực tài chính cần thiết để DNBH có thể hoạt động; nhưng khả năng tài chính, khả năng thanh toán của DNBH không chỉ thể hiện ở DPNV và nguồn vốn trên. Song hiện nay, theo Nghị định số 46/2023/NĐ-CP (01/7/2023) và Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (01/7/2016), các hạn chế về tỷ lệ đầu tư chỉ quy định đối với nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán, chưa có quy định đối với các nguồn vốn đầu tư còn lại. Quy định như vậy sẽ dẫn tới khả năng DNBH bị thất thoát các nguồn vốn đầu tư khác, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán đối với khách hàng bảo hiểm, không đảm bảo TTBH phát triển an toàn và ổn định.

- Các quy định hạn chế về tỷ lệ đầu tư còn chưa cụ thể

Các hạn chế về tỷ lệ đầu tư đối với DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán vào mỗi danh mục đã được trình bày ở trên. So với các nước trong khu vực, những hạn chế đầu tư trên là khá thận trọng. Song các quy định pháp lý lại chưa giới hạn số vốn đầu tư tối đa vào một nơi, một điểm đầu tư hoặc một lần phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp,... tức là mới chỉ quán triệt nguyên tắc phân chia rủi ro, chưa quán triệt nguyên tắc phân tán rủi ro. Việc quy định chưa chặt chẽ như trên khó có thể đảm bảo cho DNBH có thể bảo toàn và phát triển vốn.

- Việc quy định giới hạn về địa bàn đầu tư đối với nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với tỷ lệ an toàn vốn/ biên khả năng thanh toán không còn phù hợp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế

Do môi trường đầu tư tại Việt Nam còn hạn chế và tiềm ẩn nguy cơ, các công cụ tài chính- tiền tệ chưa phong phú, nếu chỉ cho phép đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV và vốn chủ sở hữu tại Việt Nam thì rõ ràng đã làm ảnh hưởng đáng kể đến khả năng đa dạng hoá đầu tư của các DNBH. Cũng vì bị hạn chế về địa bàn đầu tư nên tỷ trọng đầu tư dưới hình thức gửi tiền các Ngân hàng, tổ chức tín dụng và mua trái phiếu Chính phủ vẫn còn lớn, vì thế mà hiệu quả đầu tư của DNBH còn chưa cao.

Hoàn thiện chính sách về đầu tư vốn đối với doanh nghiệp bảo hiểm với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam

- Tăng quy mô vốn đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm

Theo Chiến lược phát triển TTBH đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân về tổng số tiền đầu tư là 15%/ năm giai đoạn 2021- 2025 và 10%/ năm giai đoạn 2026- 2030. Như vậy, nguồn vốn đầu tư của các DNBH phải đạt gần 1 triệu tỷ VND vào năm 2025 và 1,5 triệu tỷ VND vào năm 2030. Muốn đạt được điều này, việc tìm giải pháp để tăng quy mô vốn đầu tư luôn được các DNBH đặt ra. Trong thời gian qua, hoạt động đầu tư của các DNBH đã gặp phải một số vướng mắc về chính sách tài chính, nhất là quy định duy trì khoản tiền dùng để trả tiền bảo hiểm thường xuyên trong nguồn vốn từ DPNV bảo hiểm. Quy định này đã làm hạn chế nguồn vốn đầu tư, giảm hiệu quả đầu tư của DNBH.

DPNV được trích lập, chủ yếu được tính vào chi phí kinh doanh và là nguồn tài chính dự trữ đảm bảo cho DNBH thực hiện các trách nhiệm đã và sẽ phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên DNBH không nhất thiết phải dành một phần DPNV sẵn sàng dùng để thanh toán cho khách hàng đối với các trách nhiệm "đã và sẽ" phát sinh ấy. Bởi vì, sau khi trích lập và nếu có sử dụng để đầu tư hết DPNV, nhưng nhờ vào các khoản phí thu (mà chưa phải trả tiền bảo hiểm ngay) và các khoản thu khác, "dòng tiền" mới vào này sẽ đảm bảo cho DNBH thực hiện được các cam kết với khách hàng. Trên thực tế nhiều DNBH đã sử dụng ngay khoản phí thu được để đầu tư chứ không chờ đến khi thực hiện việc tính và trích lập DPNV. Bên cạnh đó, những số liệu ở Bảng 2 cho thấy tỷ lệ vốn đầu tư của các DNBH vào tiền gửi và trái phiếu chính phủ vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn, khoản đầu tư này có "tính lỏng" cao, DNBH có thể rút tiền bất kỳ lúc nào khi cần thanh toán cho khách hàng.

- Quy định các hạn chế về tỷ lệ đầu tư đối với tất cả các nguồn vốn

Điều 99 Luật KDBH (2022) quy định: Việc đầu tư của DNBH phải tuân thủ nguyên tắc an toàn, không phải chỉ yêu cầu việc đầu tư vốn từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán phải đảm bảo an toàn, còn các nguồn vốn đầu tư khác thì không cần thực hiện yêu cầu này.

Các số liệu ở Bảng 1 cho thấy nguồn vốn khác (ngoài DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán) dùng để đầu tư của các DNBH không phải là nhỏ. Giả sử năm 2024, các DNBH

đều để lại khoản tiền dùng để trả tiền bảo hiểm thường xuyên từ DPNV bằng mức tối thiểu (5% DPNV đối với bảo hiểm nhân thọ, 25% DPNV đối với bảo hiểm phi nhân thọ) thì tổng nguồn vốn nhàn rỗi từ DPNV sẽ là: 95% x 632.381 + 75% x 36.353 = 628.026,7 tỷ VND. Năm 2024 có 19 DNBH nhân thọ và 32 DNBH phi nhân thọ hoạt động tạo ra doanh thu; giả sử các DNBH này chỉ cần lượng vốn chủ sở hữu bằng vốn điều lệ tối thiểu (1.300 tỷ VND đối với DNBH phi nhân thọ; 500 tỷ VND đối với DNBH phi nhân thọ) đã đảm bảo khả năng thanh toán; lượng vốn này được ước tính: 19 x 1.300 + 32 x 500 = 40.700 tỷ VND. Như vậy, nguồn vốn đầu tư không phải là DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán ít nhất sẽ là: 869.349- (628.026,7 + 40.700)= 200.622,3 tỷ VND.

Nếu chỉ có những hạn chế về tỷ lệ vốn đầu tư từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán, thiếu những hạn chế đối với vốn đầu tư còn lại (chẳng hạn như năm 2024 ít nhất là hơn 200.000 tỷ VND), không những không thực hiện được triệt để những yêu cầu về đầu tư theo tinh thần Điều 99 Luật KDBH mà DNBH còn có nguy cơ không đảm bảo khả năng thanh toán. Vì vậy, cần thiết phải có những quy định điều chỉnh nguồn vốn đầu tư ngoài vốn nhàn rỗi từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán. Trong thời gian tới cần phải giới hạn tổng số vốn đầu tư (không chỉ riêng từ DPNV và vốn chủ sở hữu tương ứng với vốn điều lệ tối thiểu/ biên khả năng thanh toán) vào mỗi danh mục không được vượt quá một tỷ lệ nào đó (đối với tất cả các nguồn vốn đầu tư). Có như vậy, yêu cầu về đầu tư theo Điều 99 Luật KDBH mới được thực hiện triệt để, khả năng thanh toán của DNBH được đảm bảo, TTBH phát triển an toàn và ổn định.

- Các quy định hạn chế về tỷ lệ đầu tư cần cụ thể, đảm bảo thực hiện nguyên tắc phân tán rủi ro

Muốn thực hiện được yêu cầu "an toàn", hoạt động đầu tư của DNBH phải dựa trên nguyên tắc phân chia, phân tán rủi ro. Phân chia đòi hỏi không tập trung quá nhiều lượng vốn đầu tư vào một danh mục, còn nguyên tắc phân tán không cho phép DNBH tập trung quá nhiều vốn vào một nơi, một điểm đầu tư. Các quy định pháp lý hiện nay mới chỉ quy định những hạn chế về tỷ lệ vốn đầu tư tối đa đối với từng danh mục mà chưa có các quy định khống chế tỷ lệ đầu tư cụ thể đối với từng loại tài sản đầu tư như tỷ lệ hay mức đầu tư cổ phiếu không bảo lãnh tại một doanh nghiệp, đối với mỗi lần phát hành, đối với mỗi loại,... Các văn bản pháp lý cũng chưa có các quy định phân biệt giữa trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp được niêm yết, mua bán trên thị trường chứng khoán và trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp mua bán trên thị trường không chính thức. Như vậy, nếu theo các quy định trên, DNBH sẽ không thực hiện được triệt để nguyên tắc phân chia, đồng thời cũng không đảm bảo được nguyên tắc phân tán rủi ro trong đầu tư.

Trong thời gian tới, cần phải quy định tổng số vốn đầu tư vào mỗi nơi, mỗi đối tượng, mỗi lần phát hành cổ phiếu, trái phiếu,... không được vượt quá một giới hạn nào đó cho từng danh mục đầu tư. Ngay cả danh mục tiền gửi, mặc dù cho phép đầu tư không hạn chế, song số tiền gửi vào mỗi ngân hàng, tổ chức tín dụng, cũng không được vượt quá một tỷ lệ nào đó. Việc quy định chặt chẽ các tỷ lệ vốn đầu tư hợp lý, phù hợp với từng danh mục đầu tư sẽ đảm bảo an toàn vốn, phát triển vốn cho các DNBH, đảm bảo khả năng tài chính của DNBH bền vững, góp phần thúc đẩy TTBH phát triển an toàn, hiệu quả; từ đó, đảm bảo nền kinh tế phát triển bền vững.

- Ban hành những văn bản hướng dẫn cụ thể và nhất quán nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của các DNBH

Bộ Tài chính sớm có những quy định cụ thể về danh mục đầu tư; bên cạnh đó cần nhanh chóng phối hợp với các cơ quan chức năng như Ngân hàng nhà nước,… để xây dựng, sớm ban hành và tổ chức thực hiện các quy định hướng dẫn về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng; khuyến khích các DNBH đầu tư dài hạn; đồng thời, đơn giản các thủ tục hành chính trong phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư ra nước ngoài,...

Kết luận: Phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu mà Việt Nam và hầu hết các quốc gia trên thế giới đều đang hướng tới trong mô hình phát triển bền vững của mình. Hoạt động bảo hiểm với ưu thế còn nhiều tiềm năng, đóng vai trò quan trọng với Việt Nam để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế bền vững theo yêu cầu Đảng và Chính phủ đề ra. Vấn đề lớn nhất mà các DNBH đều bị vướng mắc trong hoạt động đầu tư là khuôn khổ pháp lý điều chỉnh còn bất cập, không đồng bộ và thiếu văn bản hướng dẫn thi hành. Để tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của các DNBH được thông thoáng, cơ quan lập pháp, các Bộ và các cơ quan chức năng trước hết cần thống nhất quan điểm là KDBH và đầu tư vốn chủ sở hữu, DPNV gắn bó mật thiết với nhau trong hoạt động của DNBH; đồng thời, sớm nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện và ban hành các văn bản pháp lý mang tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện hiện nay và phối hợp thực hiện nhằm giúp DNBH phát huy tối đa hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi, tạo động lực cho kinh tế đất nước phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính- Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2021, 2022, 2023, 2024

Chính phủ- Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KDBH (2022)

Chính phủ- Nghị định số 73/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật KDBH và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KDBH (2010)

Chính phủ- Quyết định số 07/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển TTBH Việt Nam đến năm 2030 (05/01/2023)

Quốc hội- Luật Kinh doanh bảo hiểm (Luật số: 08/2022/QH15)

https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/05/21/phat-trien-ben-vung-ve-kinh-te-o-viet-nam-van-de-va-giai-phap/